

Số: /BVKVNH-TCKT

Ngọc Hồi, ngày tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Phí dịch vụ tư vấn thẩm định giá gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2024 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Gửi trực tiếp hoặc chuyển phát đến Phòng Văn thư Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Địa chỉ: Số 58 Nguyễn Huệ, Tổ dân phố 6, thị trấn Pleikần, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum);
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày 12 tháng 8 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày thông báo yêu cầu báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Phí dịch vụ tư vấn thẩm định giá theo danh mục sau đây:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	MÁY TIỆT TRÙNG NHIỆT ĐỘ THẤP PLASMA Model : CASP-300D Hãng sản xuất: MunDangJiang Plasma Physical Application Technology Co., Ltd. Xuất xứ: Trung Quốc I. Thông tin chung - Model: CASP-300D - Hãng sản xuất: MunDangJiang Plasma Physical Application Technology Co., Ltd - Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	01	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001 - Hàng mới 100%, được sản xuất từ năm 2023 trở về sau - Nguồn điện: AC 380V ± 38V, 3 pha, 50/60Hz - Môi trường thích hợp để lắp đặt: <ul style="list-style-type: none"> o Độ ẩm hoạt động: < 85% (dưới nhiệt độ thấp hơn 30°C) o Nhiệt độ lưu trữ: -20 - 60°C <p>II. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính + dây nguồn: 01 bộ - Hóa chất tiệt trùng (50 ml): 01 hộp - Que chỉ thị hóa học nhóm 5 (250 que/hộp): 02 hộp - Bộ thiết bị kiểm tra cho chỉ thị hóa học nhóm 5 (60 que/hộp + thiết bị kiểm tra): 1 bộ - Nhãn dán chỉ thị hóa học nhóm 5: 02 cuộn - Túi ép tiệt trùng Tyvek có chỉ thị hóa học: (kích thước: chiều rộng 75mm) 01 cuộn - Chỉ thị sinh học (30 ống/bộ + thiết bị kiểm tra): 01 bộ - Máy hàn túi tiệt trùng (Model: PS-200): 01 cái - Vải gói dụng cụ: 150 cái - khay đựng dụng cụ có nắp: 01 cái - khay đựng dụng cụ bằng nhôm không nắp: 01 bộ - khay đựng dụng cụ tiệt trùng (tích hợp, có thể di chuyển): 03 cái - Vật tư + nhân công + phụ kiện đầu nối hoàn tất: 01 bộ - Tài liệu HDSD và lắp đặt: 01 bộ <p>III. Đặc điểm và thông số kỹ thuật:</p> <p>1 Đặc điểm cơ bản chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp plasma CASP-300D thích hợp để tiệt trùng các dụng cụ làm bằng kim loại hoặc không bằng kim loại, các vật liệu chịu ẩm và chịu nhiệt kém. - Đối tượng sử dụng: Máy phù hợp sử dụng cho bệnh viện, trung tâm y tế và các phòng thí nghiệm nghiên cứu. - Máy sử dụng dung dịch tiệt trùng là Hydrogen Peroxide (H₂ O₂) 55 -60% để làm tác nhân tiệt trùng cho dụng cụ. - Buồng tiệt trùng của máy bằng hợp kim nhôm, được thiết kế với thể tích lớn và độ rộng phù hợp cho nhiều loại dụng cụ y tế khác nhau - Cửa buồng tiệt trùng có thể điều khiển mở/đóng bằng màn hình cảm ứng hoặc bằng chân thuận tiện cho người 			

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<p>sử dụng khi tay đang thực hiện thao tác khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy có hệ thống kiểm soát tự động đọc mã vạch để phát hiện, kiểm soát hạn sử dụng và lượng dung dịch tiết trùng còn lại trong chai. - Máy được trang bị màn hình cảm ứng thuận tiện cho việc hiển thị nội dung và thao tác của người sử dụng - Máy được tích hợp máy in, để in dữ liệu của quá trình tiết trùng giúp người sử dụng có thể dễ dàng kiểm tra quy trình thực hiện tiết trùng - Máy có cổng kết nối trích xuất dữ liệu với hệ thống kiểm soát <p>2 Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích buồng: 301 lít (thể tích sử dụng 267 lít) - Kích thước buồng tiết trùng (dài x rộng x cao): 970 x 609 x 509 mm - Kích thước máy tổng (dài x rộng x cao): 1150 x 1110 x 1940 mm - khay đựng cụ dụng tiết trùng (tích hợp, có thể di chuyển) (dài x rộng): 890 x 552 mm - Khối lượng: 525 kg - Áp suất hoạt động: 70 – 106 kPa. - Nhiệt độ tiết trùng: 45°C ± 5°C - Nhiệt độ hoạt động: 10°C - 40°C - Bộ nhớ máy có thể lưu trữ dữ liệu lên đến 60000 chu kỳ. - Độ ồn: ≤ 60 dB. - Công suất tiêu thụ: 4.5 kw - Vật liệu buồng: Hợp kim nhôm - Loại 2 cửa trượt tự động - Loại màn hình: cảm ứng màu TFT LCD 7 inch - Các thông tin hiển thị trên màn hình: <ul style="list-style-type: none"> + Nút chọn chế độ tiết trùng: Nhấn 1 lần để chọn các chế độ: Nhanh → Thường → Super → kiểm tra Rò rỉ. + Đóng/mở cửa + Nút khởi động: Nhấn “Start” và chọn “Yes” để khởi động quá trình tiết trùng, chọn “No” để trở về màn hình khởi động. + Nút dừng: Nhấn và chọn “Yes” để dừng quá trình tiết trùng, chọn “No” để tiếp tục quá trình. + Nút tìm kiếm: Nhấn để tìm và in ra giá trị dữ liệu của quá trình tiết trùng đã lưu. + Nút cài đặt + Nút đăng nhập: nhấn để đăng nhập thông tin người sử dụng + Thời hạn của hóa chất tiết trùng 			

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> + Số chu kỳ: hiển thị tổng cộng số lượng các chu kỳ đã thực hiện. + Hiển thị số ngày đếm ngược đến thời hạn bảo trì bảo dưỡng máy. Nên bảo trì bảo dưỡng mỗi năm hoặc sau 600 chu kỳ. - Máy có 03 chế độ tiệt trùng chính: <ul style="list-style-type: none"> + Chế độ tiệt trùng nhanh: <ul style="list-style-type: none"> o Thẻ tích tiêm hóa chất: 8 ml x 11 lần o Thời gian tiệt trùng: 22 phút o Tiệt trùng hiệu quả đối với: ống lumen bằng thép không gỉ có kích thước (\varnothing x L): $< 0.7 \text{ mm} \times \leq 0.2 \text{ m}$; ống lumen bằng Teflon có kích thước (\varnothing x L): $< 1 \text{ mm} \times \leq 2 \text{ m}$. o Khuyến nghị sử dụng cho các dụng cụ không phải lumen (chỉ tiệt trùng bề mặt) + Chế độ thường: <ul style="list-style-type: none"> o Thẻ tích tiêm hóa chất: 8 ml x 2 lần o Thời gian tiệt trùng: 47 phút o Tiệt trùng hiệu quả đối với: ống lumen bằng thép không gỉ có kích thước (\varnothing x L): $< 0.7 \text{ mm} \times \leq 0.3 \text{ m}$; ống lumen bằng Teflon có kích thước (\varnothing x L): $< 1 \text{ mm} \times \leq 3 \text{ m}$ o Khuyến nghị sử dụng cho các dụng cụ ống lumen bằng Teflon/Polyurethane (như ống nội soi mềm) + Chế độ Super: <ul style="list-style-type: none"> o Thẻ tích tiêm hóa chất: 8 ml x 2 lần o Thời gian tiệt trùng: 57 phút o Tiệt trùng hiệu quả đối với: ống lumen bằng thép không gỉ có kích thước (\varnothing x L): $< 0.7 \text{ mm} \times \leq 0.6 \text{ m}$; ống lumen bằng Teflon có kích thước (\varnothing x L): $< 1 \text{ mm} \times \leq 4 \text{ m}$. o Khuyến nghị sử dụng cho ống lumen bằng thép không gỉ. - Một chu kỳ thông thường sẽ có các giai đoạn sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tiền gia nhiệt + Hút chân không + Hút dung dịch + Phun hóa chất + Hóa chất được phân bố (diffusion) + Tiền plasma + Plasma + Hút dung dịch + Phun hóa chất + Hóa chất được phân bố (diffusion) 			

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> + Tiền plasma + Plasma + Kết hợp hút chân không, plasma và xả khí để loại bỏ Hydrogen Peroxide ra khỏi dụng cụ và để có thể mở cửa. - Dung dịch hóa chất tiệt trùng: Hỗn hợp Hydrogen Peroxide 55 – 60% và nước 40 – 45% - Máy có thể tiệt trùng các vật liệu: Aluminum, Đồng, Polyvinyl Chloride, Titanium, Polyethylene, Polystyrene, Teflon, Polyamide, thép không gỉ, Polypropylene, Siloxance Elastomer, Polytherimide (PEI), Acetal resins, Polyphenylene sulfone, Polycarbonate, Polyurethane, thủy tinh, Polymethyl metacrylate (PMMA), Polymer, Liquid Crystal Polymer (LCP), Polyetheretherketone (PEEK). - Chức năng dừng khẩn cấp: Nhấn “Stop” trên màn hình và chọn “Yes”, quá trình tiệt trùng sẽ dừng ngay lập tức. Sau khi dừng quá trình tiệt trùng, khuyến nghị nên đóng gói lại các dụng cụ, thay mới chỉ thị sinh học, chỉ thị hóa học (Nếu có), mang găng tay bằng Latex/Polyvinyl Chloride/Cao su Nitrile để đảm bảo an toàn khi lấy hàng hóa ra khỏi buồng. - Máy sẽ phát các cảnh báo âm thanh gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cửa mở + Cửa đóng + Tín hiệu cho bơm chân không + Tín hiệu âm thanh cho việc phun hóa chất + Tín hiệu cho việc xả khí + Tín hiệu RF + Tín hiệu cảnh báo quá nhiệt + Tín hiệu độ ẩm + Tín hiệu báo thiếu hóa chất + Tín hiệu cảnh báo nhiệt quá thấp + Tín hiệu cho việc bơm dung dịch hóa chất tiệt trùng <p>IV. Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng</p>			
2	<p>MÁY GIẶT CÔNG NGHIỆP ≥ 55Kg Model: LX 55 Hãng sản xuất: Renzacci Xuất xứ: Ý</p> <p>I. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: 2023 về sau - Chất lượng: mới 100%. <p>* Môi trường hoạt động</p>	Cái	01	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhiệt độ: 5 – $\geq 40^{\circ}\text{C}$ ▪ Độ ẩm: 20 – $\geq 90\%$ (không ngưng tụ) * Nguồn điện cung cấp: điện 3 pha II. Yêu cầu cấu hình cung cấp: - 01 Máy chính - 01 Dây nguồn - 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Anh-Việt) III. Tính năng kĩ thuật - Thiết kế mới với cấu trúc đế chắc chắn, chất liệu đế bằng thép không gỉ. - Hệ thống thiết kế với trục, giá đỡ và vòng bi có tuổi thọ cao. - Cửa nạp đồ bằng thép không gỉ, kích thước lớn, lồng giặt bằng thép không gỉ, đường kính lớn, cánh tản nhiệt được tối ưu hóa để xử lý các sản phẩm quần áo tinh tế nhất. - Biến tần điện tử: - Thiết bị có hệ thống để lập trình nhiệt độ nước, giúp tiết kiệm năng lượng và thời gian. - Công nghệ “COMPUTER AQUATRON” Công nghệ 1 lần chạm dễ dàng được thực hiện thông qua màn hình cảm ứng LCD đồ họa siêu phân cực: Khả năng xử lý nhanh chóng và trực quan bằng 1 lần chạm, tạm dừng quay lồng giặt để xử lý các loại quần áo mỏng nhất. Kiểm soát nhiệt độ và lưu lượng nước phù hợp với từng loại quần áo - Hệ thống điều khiển liên tục “Multlcheck system” với tính năng hướng dẫn và tự chẩn đoán lỗi vận hành. - Có thể lập trình và cài đặt lại các chương trình hoạt động ở cả chế độ tự động và thủ công, giúp thiết bị xử lý và làm sạch tối đa và dễ dàng. * Thông số kĩ thuật - Tải trọng (kg): 55 - Lồng giặt: + Đường kính (mm): ≥ 1.070 + Chiều sâu (mm): ≥ 590 + Dung tích (dm³): ≥ 530 + Cửa nạp đồ (Ø mm): ≥ 620 - Tốc độ lồng giặt: + Giặt (rpm): ≥ 45 + Quay vắt (rpm): ≥ 450 + Chế độ quay vắt E-speed (rpm): ≥ 650 - Đầu kết nối nước nóng (Ø): 1 ¼’’ - Đầu kết nối nước lạnh (Ø): 1 ¼’’ - Thoát nước (Ø): 2 ½’’ 			

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu thụ nước lạnh (mỗi chu kỳ khoảng) (lt): ≥ 410 - Tiêu thụ nước nóng (mỗi chu kỳ khoảng) (lt): ≥ 165 - Đầu vào hơi nước (\varnothing): $\frac{1}{2}$" - Áp suất hơi nước (bar): ≥ 5 - Tiêu thụ hơi nước (mỗi chu kỳ khoảng) (kg): ≥ 50 - Động cơ/ Biến tần (kW): ≥ 2.2 - Nguồn gia nhiệt (kW): 27 - Tổng kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều rộng (mm): ≥ 1.520 + Chiều sâu (mm): ≥ 1.300 + Chiều cao (mm): ≥ 1.600 + Khối lượng (kg): 940 <p>IV. Yêu cầu khác: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng</p>			
	Tổng cộng	02	Cái	

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi trân trọng thông báo. Kính mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các đơn vị cung cấp dịch vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Phòng TCHC (đăng tải lên trang TTTĐT Bệnh viện);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Đào